

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 18 – 7 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh.
Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phan Lê Duy Khánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 06/11/1995; Nơi cư trú khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 01/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1971 (chết) và bà Mai Thị Bích N, sinh năm 1974 (còn sống); có vợ tên Bùi Thị N, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn), bị cáo có hai người con (sinh năm 2015, sinh năm 2019); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Phạm Thị Cẩm N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Người bị hại vắng mặt (có đơn xin vắng).

*** Người làm chứng:**

- Lê Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Gò Cát, xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, Long An.

- Bùi Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 15/10/2013, Nguyễn Minh H và Lê Văn C đi chơi ở chợ Tháp Mười về ngang nhà của chị Phạm Thị cảm N ở khu dân cư khóm 4 thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười thì thấy cửa nhà khoá bên ngoài, biết nhà chị N không người trông coi nên C rủ H vào nhà trộm cắp tài sản thì H đồng ý. C và H sử dụng đá đập cửa kính, dùng cây để cạy khung sắt cửa sổ nhà nhưng không được nên về nhà kêu Nguyễn Ngọc T cùng tham gia thì T đồng ý. C, H, T dùng cây cạy làm gãy một phần của khung sắt cửa sổ. H chui vào nhà trước, C vào sau, đứng bên ngoài canh giới. C tìm kiếm phát hiện chìa khóa nên mở tủ tìm kiếm thì phát hiện và lấy được nhiều loại vàng nữ trang, bao gồm: 01 chiếc lắc vàng 24K trọng lượng 04 chỉ; một dây chuyền vàng 24K có hình bông mai trọng lượng 05 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ; một dây chuyền vàng 18K có mặt hình trái tim trọng lượng 1,25 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 04 phân; 01 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 1,3 chỉ. H, C, T đem toàn bộ số vàng về nhà của Nguyễn Thị Thùy T lấy ra xem. T biết C, H, T là những người không có nghề nghiệp, chỉ lo ăn chơi nên chỉ có đi trộm cắp của người khác mới có được số vàng trên nhưng không dám hỏi vì sợ C đánh. Sau đó H về nhà nói với Bùi Thị N là trộm được vàng và kêu N ngày hôm sau đi thành phố Cao Lãnh bán vàng trộm được cùng với T. N không tin nên đi cùng với Hùng đến nhà của T để xem vàng. Sau đó toàn bộ số vàng được giao cho T cất giữ.

Đến sáng ngày 15/10/2013, T nghe thông tin nhà bà N có lực lượng khám nghiệm hiện trường vụ mất trộm tài sản nên T biết số vàng của H, T, C là do trộm của bà N mà có. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H, C và N đến nhà T lấy số vàng trộm được giao cho T và N đến thành phố Cao Lãnh bán vì sợ bán ở chợ Tháp

Mười sẽ bị phát hiện. T và N chia số vàng trên ra và đem đến thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bán ở nhiều tiệm vàng khác nhau được số tiền là 31.900.000 đồng. Số tiền này T và N đem về giao cho H, H đứng ra chia cho C, H, T mỗi người 10.000.000 đồng, T được chia 1.900.000 đồng, N không được chia vì N là vợ Hùng đã được chia phần do H nhận. H, C, T bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, N và T bị khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” vào ngày 12/10/2013, H, T, N bỏ trốn, sau đó lần lượt N và T ra đầu thú và đã xử lý xong, riêng H bỏ trốn đến tỉnh Bình Dương, đến ngày 25/02/2019 thì ra đầu thú. (Bút lục số: 33-38, 42-45, 50-51, 60-61, 65-68, 70-71).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 45, ngày 06/11/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận tất cả số vàng của bà N tại thời điểm bị mất trộm trị giá 40.955.000 đồng.

Tại Bản án số 12/2014/HSST ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười tuyên xử Lê Văn C, Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, buộc C và T bồi thường cho chị N số tiền 25.605.000 đồng và tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tại Bản án số 57/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười tuyên xử Bùi Thị N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Tại Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười tuyên xử Nguyễn Thị Thùy T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi ra đầu thú bị can đã tự nguyện bồi thường cho bị hại N số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị can. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị can chưa đủ 18 tuổi.

- Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại chị Phạm Thị Cẩm N vắng mặt tại phiên tòa. Chị có Đơn đề nghị Miễn hình sự đối với bị cáo H và Đơn xin vắng mặt xét xử, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo H, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối

với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi**, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] **Tại phiên tòa**, bị cáo H thừa nhận: Bị cáo H cùng với C và T dùng cây cạy làm gãy một phần của khung sắt cửa sổ nhà chị N. Bị cáo cùng với C, T lấy trộm số vàng của chị N rồi nhờ T, N đem đi bán bị cáo được chia 10.000.000đ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] **Xét về nhân thân**: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo H là người thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi “*Trộm cắp tài sản*” của người

khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà ngược lại chỉ tụ tập ăn chơi, nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản mà ra tay thực hiện hành vi trộm.

Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] **Việc đưa bị cáo ra xét xử** tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Đã giải quyết xong.

[7] **Về vật chứng:** Đã giải quyết xong.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/- Về án phí:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thời